

Số: /KH-MNBĐ

Tân Minh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên CBQL và giáo viên – nhân viên mầm non năm học 2025-2026

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN;

Căn cứ Chương trình BDTX giáo viên và CBQL cơ sở GDMN của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025–2026 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch, năm học 2025-2026, Kế hoạch BDTX năm 2025–2026 của Sở GD&ĐT Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch năm học và nhu cầu nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ CBQL, giáo viên Trường MN Bạch Đằng. Trường mầm non Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch học BDTX cho CBQL&GVMN năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý và phẩm chất nghề nghiệp của CBQL, giáo viên.

Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng mầm non.

Bổ sung kiến thức mới theo yêu cầu đổi mới GDMN, chuyển đổi số giáo dục, STEAM, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

2. Mục tiêu cụ thể

100% CBQL và giáo viên tham gia đầy đủ chương trình BDTX.

CBQL nắm vững phương pháp quản trị trường học hiện đại, ứng dụng CNTT, quản lý dữ liệu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Giáo viên thành thạo xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng STEAM, giáo dục hòa nhập, an toàn – sức khỏe – dinh dưỡng.

III. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG THEO MODULE

A.KHỐI CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Nội dung bắt buộc của Bộ GD&ĐT (03 module)

Module 1: Quản trị nhà trường mầm non theo hướng hiện đại

Kế hoạch chiến lược; quản lý nhân sự; quản lý chất lượng; quản lý tài chính – CSVC.

Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị.

Trang bị kiến thức về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, bám sát yêu cầu đổi mới GDMN.

Bồi dưỡng năng lực quản lý nhân sự, phân công lao động, đánh giá, động viên đội ngũ.

Cập nhật phương pháp quản lý chất lượng giáo dục, quản trị rủi ro và hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, sử dụng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ và dữ liệu theo yêu cầu của ngành.

Module 2: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra nội bộ; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Giám sát thực hiện Chương trình GDMN mới.

1.Mục tiêu bồi dưỡng

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo hướng khoa học, khách quan và minh bạch.

Tăng cường khả năng đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; hỗ trợ giáo viên tự đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp.

Nâng cao hiệu quả giám sát việc thực hiện Chương trình GDMN, bảo đảm tính thống nhất, đúng quy định và phù hợp thực tiễn.

2.Nội dung bồi dưỡng

2.1. Kiểm tra nội bộ trường học

Quy trình xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo năm học.

Phương pháp kiểm tra hoạt động chuyên môn, hồ sơ giáo viên, môi trường giáo dục, an toàn trường học.

Kỹ năng quan sát, thu thập minh chứng, lập biên bản và phản hồi sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra theo hướng hỗ trợ – tư vấn – phát triển năng lực giáo viên, hạn chế tính hành chính, áp lực.

2.2. Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

Cập nhật nội dung chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định hiện hành.

Hướng dẫn quy trình đánh giá: tự đánh giá – đánh giá đồng nghiệp – đánh giá của CBQL.

Phương pháp thu thập minh chứng; sử dụng phiếu đánh giá và thang đo phù hợp.

Gắn kết quả đánh giá với:

xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân,

thi đua – khen thưởng,

bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.

2.3. Giám sát việc thực hiện Chương trình GDMN

Phương pháp giám sát giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề linh hoạt, phù hợp thực tiễn của lớp học.

Giám sát việc tổ chức các hoạt động giáo dục: học – chơi – trải nghiệm – hoạt động ngoài trời.

Theo dõi hồ sơ chuyên môn, phương pháp giáo dục, cách đánh giá sự phát triển của trẻ.

Đảm bảo việc thực hiện Chương trình GDMN thống nhất, đúng quy định, đồng thời khuyến khích giáo viên sáng tạo.

2.4. Sản phẩm sau bồi dưỡng

Kế hoạch kiểm tra nội bộ hoàn chỉnh theo năm học.

Bộ tiêu chí/phiếu đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Biên bản giám sát việc thực hiện chương trình và báo cáo đánh giá theo tổ, khối.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm tra.

2.5. Hình thức thực hiện

Bồi dưỡng tập trung tại trường qua chuyên đề.

Tự học có hướng dẫn theo tài liệu Bộ – Sở.

Dự giờ – rút kinh nghiệm – nghiên cứu bài học.

Thực hành xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Module 3: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bền vững

Trường học hạnh phúc; quản lý rủi ro, an toàn trường học.

Phòng chống bạo lực học đường; phối hợp gia đình – cộng đồng.

1. Mục tiêu bồi dưỡng

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện: an toàn – lành mạnh – thân thiện – giàu tính trải nghiệm, phù hợp định hướng “Trường học hạnh phúc”.

Tăng cường khả năng quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động tại trường.

Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng chống bạo lực học đường; xây dựng văn hóa ứng xử tích cực giữa CBQL – giáo viên – trẻ và phụ huynh.

Phát huy hiệu quả phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc

Khái niệm và các tiêu chí Trường học hạnh phúc trong bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay.

Xây dựng môi trường sư phạm nuôi dưỡng cảm xúc tích cực: yêu thương – tôn trọng – an toàn – lắng nghe.

Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ tinh thần đội ngũ; cải thiện khí chất và văn hóa giao tiếp trong nhà trường.

Phát triển môi trường vật chất thân thiện, đa dạng trải nghiệm, khuyến khích sự sáng tạo của trẻ.

2.2. Quản lý rủi ro và đảm bảo an toàn trường học

Nhận diện các nguy cơ mất an toàn trong trường mầm non: cơ sở vật chất, đồ dùng – đồ chơi, hoạt động trong và ngoài trời, vệ sinh – dinh dưỡng.

Kỹ năng xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ.

Quy trình xử lý tình huống khẩn cấp, sơ cấp cứu cơ bản, ứng phó với các vấn đề sức khỏe thường gặp.

Tổ chức kiểm tra an toàn định kỳ; lập hồ sơ an toàn trường học; phối hợp với y tế địa phương, công an và các lực lượng liên quan.

2.3. Phòng chống bạo lực học đường và ứng xử sự phạm

Nhận diện hành vi bạo lực, xâm hại trẻ trong môi trường mầm non; dấu hiệu cảnh báo và giải pháp phòng ngừa.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; thực hành giao tiếp tích cực, quản lý cảm xúc và hành vi của trẻ.

Kỹ năng hỗ trợ giáo viên trong xử lý các tình huống xung đột, căng thẳng, các hành vi khó ở trẻ bằng phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực.

Quản lý hồ sơ, quy trình báo cáo theo quy định khi xảy ra vụ việc liên quan đến an toàn trẻ.

2.4. Phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng

Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, hiệu quả với phụ huynh trong theo dõi sự phát triển của trẻ.

Tăng cường hoạt động truyền thông, tư vấn cho cha mẹ về giáo dục an toàn, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn.

Kết nối với chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục bền vững, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức các sự kiện, hội thảo, ngày hội trải nghiệm nhằm gắn kết phụ huynh – trẻ – giáo viên.

2.5. Sản phẩm sau bồi dưỡng

Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc” của nhà trường năm học 2025–2026.

Hồ sơ kiểm tra an toàn trường học, kế hoạch quản lý rủi ro.

Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường và các quy trình phòng chống bạo lực học đường.

Kế hoạch phối hợp nhà trường – gia đình – cộng đồng.

2.6. Hình thức thực hiện

Bồi dưỡng chuyên đề tập trung tại trường.

Tham gia tập huấn do Sở/Phòng GD&ĐT tổ chức.

Tự nghiên cứu tài liệu, văn bản hướng dẫn.

Thực hành xây dựng kế hoạch và triển khai

Sở Giáo dục yêu cầu (02 module)

Module 4: Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non

Sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu số ngành; phần mềm mầm non.

Quản lý minh chứng số.

1. Mục tiêu bồi dưỡng

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường.

Sử dụng thành thạo các nền tảng, phần mềm dùng chung của ngành GD&ĐT Hải Phòng và các ứng dụng quản lý mầm non.

Thực hiện hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, quản lý dữ liệu, lưu trữ minh chứng số phục vụ kiểm tra, đánh giá và báo cáo.

Góp phần xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, minh bạch, kết nối hiệu quả giữa nhà trường – phụ huynh – cơ quan quản lý.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Sử dụng hồ sơ điện tử và dữ liệu số ngành

Hướng dẫn cập nhật và quản lý hồ sơ điện tử của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo mẫu thống nhất của Sở GD&ĐT.

Số hóa các loại hồ sơ chuyên môn, hành chính: kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kiểm tra nội bộ, công văn, báo cáo...

Khai thác cơ sở dữ liệu ngành (CSDL Giáo dục mầm non) theo quy định: cập nhật thông tin trẻ, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, các số liệu thống kê hàng tháng – quý – năm.

Bảo mật thông tin, quản lý tài khoản, phân quyền sử dụng.

2.2. Sử dụng phần mềm quản lý giáo dục mầm non

Thực hành sử dụng phần mềm quản lý trẻ mầm non, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm bán trú, phần mềm đánh giá trẻ...

Sử dụng ứng dụng giao tiếp với phụ huynh (nếu nhà trường triển khai): thông báo, điểm danh, quản lý thu – chi, theo dõi sức khỏe trẻ.

Tích hợp dữ liệu từ nhiều phần mềm để hỗ trợ quản lý tổng thể nhà trường.

3. Quản lý và lưu trữ minh chứng số

Hướng dẫn phân loại, thu thập và quản lý minh chứng chuyên môn – minh chứng kiểm định chất lượng – minh chứng chuẩn nghề nghiệp dưới dạng số.

Xây dựng thư viện minh chứng số của nhà trường theo cấu trúc khoa học, thuận tiện tra cứu, đồng bộ với yêu cầu của Phòng GD&ĐT.

Kỹ năng sử dụng các công cụ lưu trữ đám mây (Drive, OneDrive...), đặt tên file, quản lý phiên bản, chia sẻ dữ liệu an toàn.

Chuẩn hóa minh chứng phục vụ thanh tra, kiểm tra, đánh giá CBQL – giáo viên – cơ sở giáo dục.

4. Sản phẩm sau bồi dưỡng

Hệ thống hồ sơ điện tử của CBQL – giáo viên – nhân viên đầy đủ, đồng bộ.

Thư viện minh chứng số được xây dựng theo module, tiêu chí, cấu trúc rõ ràng.

Báo cáo thực hành ứng dụng phần mềm quản lý mầm non.

Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường năm học 2025–2026.

5. Hình thức thực hiện

Bồi dưỡng tập trung tại trường hoặc theo lớp tập huấn của Phòng/Sở.

Tự học, tự nghiên cứu tài liệu, văn bản hướng dẫn của Bộ – Sở.

Thực hành trực tiếp trên phần mềm, hệ thống dữ liệu ngành.

Chia sẻ nhóm, sinh hoạt chuyên môn về chuyển đổi số.

Module 5: Quản lý hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề linh hoạt.

Phối hợp chuyên môn các tổ – khối.

1. Mục tiêu học tập

Sau khi hoàn thành module, cán bộ quản lý và giáo viên có khả năng:

Nắm vững quan điểm, cấu trúc, định hướng đổi mới của Chương trình GDMN.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế trẻ, lớp và nhà trường.

Điều phối hoạt động phối hợp chuyên môn giữa các tổ – khối, đảm bảo tính thống nhất và tính mở của chương trình.

Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển năng lực – phẩm chất của trẻ.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề linh hoạt

Phân tích đặc điểm nhóm trẻ/lớp: khả năng, nhu cầu, hứng thú, điều kiện gia đình, bối cảnh địa phương.

Xây dựng mục tiêu giáo dục theo năng lực gắn với 5 lĩnh vực phát triển của Chương trình GDMN.

Xây dựng chủ đề/mạng chủ đề linh hoạt, không cứng nhắc theo tháng, có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế và hứng thú trẻ.

Thiết kế kế hoạch tuần/ngày: tăng cường hoạt động trải nghiệm, lồng ghép STEAM, chú trọng hoạt động nhóm nhỏ.

Ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch: biểu mẫu điện tử, lưu trữ – chia sẻ trên kho dữ liệu số.

Đảm bảo tính mở: giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch; trẻ tham gia đề xuất ý tưởng.

2.2. Phối hợp chuyên môn giữa các tổ – khối

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học.

Xây dựng khung kế hoạch chung cho từng khối tuổi.

Chia sẻ hồ sơ, giáo án, video hoạt động, học liệu mở trong toàn trường.

Phối hợp liên mạch nội dung giữa các độ tuổi: nhà trẻ – 3 tuổi – 4 tuổi – 5 tuổi.

Dự giờ – rút kinh nghiệm lấy trẻ làm trung tâm, đánh giá quá trình tổ chức và sự tham gia của trẻ.

Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn (PLC).

Phát huy vai trò tổ trưởng: điều hành chuyên môn, hỗ trợ giáo viên lập kế hoạch, phối hợp kiểm tra đánh giá.

3. Phương pháp triển khai

Tập huấn tập trung.

Sinh hoạt chuyên môn theo bài học minh họa.

Chia sẻ kế hoạch mẫu.

Hỗ trợ trực tiếp tại lớp.

Ứng dụng công nghệ trong lưu trữ – chia sẻ.

4. Sản phẩm yêu cầu

Bộ kế hoạch chủ đề linh hoạt theo khối.

Mạng nội dung – mạng hoạt động.

Biên bản sinh hoạt chuyên môn.

Minh chứng số phối hợp chuyên môn.

01 bài dạy minh họa/giáo viên/năm học.

5. Đánh giá cuối module

Đánh giá qua hồ sơ kế hoạch giáo dục.

Đánh giá qua dự giờ.

Tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp.

Đánh giá của tổ chuyên môn và BGH.

3. Nội dung tự chọn của đơn vị (02 module)

Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.

Kỹ năng điều hành họp, giao tiếp ứng xử, giải quyết xung đột, xử lý tình huống giáo tiếp với đồng nghiệp và phụ huynh.

Nâng cao năng lực tổ chức STEAM, trải nghiệm, lễ hội.

Module 6: Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường

6.1.Nội dung bồi dưỡng

Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, tôn trọng, chuyên nghiệp trong toàn trường.

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ trẻ – phụ huynh.

Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa giữa CBQL – giáo viên – nhân viên – phụ huynh.

Phát triển bản sắc riêng của nhà trường: truyền thống, hình ảnh, thương hiệu, các giá trị cốt lõi.

Tăng cường truyền thông nội bộ; lan tỏa hình ảnh đẹp của đội ngũ nhà trường.

1.Mục tiêu

Hình thành đội ngũ đoàn kết, tích cực, sẵn sàng đổi mới.

Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp.

Nâng cao chất lượng phối hợp nhà trường – gia đình – cộng đồng.

2.Nội dung bồi dưỡng

2.1. Cơ sở lý luận về văn hóa nhà trường

Khái niệm, vai trò, các thành tố của văn hóa nhà trường mầm non.

Giá trị cốt lõi và chuẩn mực ứng xử trong môi trường GDMN.

2.2. Xây dựng môi trường làm việc tích cực – đoàn kết

Tinh thần hợp tác, chia sẻ giữa CBQL – giáo viên – nhân viên.

Trách nhiệm nghề nghiệp, thái độ phục vụ trẻ và phụ huynh.

Nâng cao ý thức tự học – tự bồi dưỡng – tự rèn luyện.

2.3. Xây dựng hình ảnh – thương hiệu của nhà trường

Tăng cường truyền thông nội bộ, truyền thông với phụ huynh và cộng đồng.

Phát huy truyền thống – thành tích – điểm mạnh của nhà trường.

Xây dựng không gian trường học đẹp, thân thiện, an toàn.

2.4. Quy tắc ứng xử văn hóa

Ứng xử giữa CBQL – giáo viên – nhân viên.

Ứng xử giữa giáo viên và trẻ.

Ứng xử với phụ huynh và cộng đồng.

Phòng ngừa hành vi tiêu cực, bạo lực, thiếu chuẩn mực trong trường học.

3. Phương pháp triển khai

Tập huấn trực tiếp qua chuyên đề.

Thảo luận nhóm – xử lý tình huống qua sinh hoạt chuyên môn

Xây dựng quy tắc ứng xử bằng các hình thức xử lý tình huống trong chăm sóc giáo dục trẻ, và giao tiếp với phụ huynh hằng ngày.

Truyền thông nội bộ qua bảng tin, nhóm Zalo, pano – khẩu hiệu.

4. Sản phẩm yêu cầu

Bộ quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường.

01 sáng kiến/giải pháp nâng cao văn hóa nhà trường của mỗi tổ.

Minh chứng truyền thông nội bộ.

5. Đánh giá cuối module

Phiếu đánh giá năng lực sau bồi dưỡng.

Kiểm tra việc áp dụng quy tắc ứng xử trong thực tế.

Nhận xét của tổ chuyên môn và BGH.

B. KHỐI GIÁO VIÊN MẦM NON

1. Nội dung bắt buộc của Bộ GD&ĐT (03 module)

Module 1: Phát triển chương trình GDMN tại cơ sở

Thiết kế kế hoạch tuần/tháng; điều chỉnh hoạt động theo năng lực trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục trong – ngoài lớp học.

1. Mục tiêu học tập

Sau khi hoàn thành module, giáo viên có khả năng:

Hiểu rõ quan điểm, mục tiêu, cấu trúc và định hướng phát triển của Chương trình GDMN tại cơ sở.

Thiết kế kế hoạch tuần/tháng linh hoạt, phù hợp độ tuổi, khả năng – nhu cầu – hứng thú của trẻ.

Điều chỉnh nội dung, hoạt động giáo dục theo năng lực thực tế của trẻ.

Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục trong – ngoài lớp học phong phú, an toàn, lấy trẻ làm trung tâm.

Tăng cường vai trò chủ động, sáng tạo của giáo viên trong triển khai chương trình.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Khái quát về phát triển Chương trình GDMN tại cơ sở

Quan điểm: mở, linh hoạt, phù hợp bối cảnh địa phương và nhu cầu trẻ.

Vai trò của giáo viên trong phát triển chương trình: thiết kế – tổ chức – điều chỉnh – đánh giá.

Kết nối mục tiêu 5 lĩnh vực phát triển của trẻ với kế hoạch giáo dục.

2.2. Thiết kế kế hoạch tuần/tháng linh hoạt

Nguyên tắc xây dựng kế hoạch theo hướng mở:

Dựa trên khả năng – hứng thú của trẻ.

Lồng ghép văn hóa địa phương – sự kiện – ngày lễ.

Chú trọng hoạt động trải nghiệm – khám phá – STEAM.

Xây dựng mạng nội dung – mạng hoạt động.

Xây dựng kế hoạch tuần với các hoạt động trọng tâm:

Hoạt động học

Hoạt động góc

Hoạt động ngoài trời

Hoạt động chiều

Điều chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế: thời tiết, tình huống lớp, sự phát triển của từng trẻ.

Sử dụng hồ sơ điện tử trong xây dựng kế hoạch: lưu trữ – chia sẻ – thay đổi linh hoạt.

2.3. Điều chỉnh hoạt động theo năng lực trẻ

Thu thập thông tin ban đầu: quan sát – trò chuyện – đánh giá thường xuyên.

Phân loại mức độ phát triển và nhu cầu hỗ trợ của trẻ.

Điều chỉnh hoạt động theo:

Nhóm trẻ nhanh nhẹn, hứng thú khám phá.

Nhóm trẻ chậm hơn hoặc cần hỗ trợ.

Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ để đảm bảo tất cả trẻ đều được tham gia và trải nghiệm theo khả năng.

Áp dụng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm: trẻ được lựa chọn, tham gia xây dựng nội dung và cách thực hiện hoạt động.

2.4. Xây dựng môi trường giáo dục trong – ngoài lớp học

a. Môi trường trong lớp

Sắp xếp góc chơi rõ ràng, thuận lợi cho trẻ hoạt động độc lập.

Tạo góc mở: linh hoạt thay đổi theo chủ đề.

Chuẩn bị học liệu phong phú, an toàn, dễ lấy – dễ cất – gần gũi với trẻ.

Trung bày sản phẩm của trẻ để khuyến khích sự tự tin.

b. Môi trường ngoài lớp

Tận dụng khu vui chơi: sân cỏ, vườn rau, bãi cát, khu vận động.

Bổ sung góc thiên nhiên – góc khoa học – góc trải nghiệm ngoài trời.

Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong mọi khu vực.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: trồng cây, tưới nước, khám phá thời tiết, quan sát côn trùng...

c. Kết nối môi trường trong – ngoài lớp

Tổ chức tuyến hoạt động liên hoàn: lớp → hành lang → sân chơi → góc thiên nhiên.

Thực hiện các dự án trải nghiệm gắn kết hai môi trường.

3. Phương pháp triển khai

Tập huấn chuyên đề.

Thảo luận nhóm – phân tích ví dụ thực tế.

Dạy minh họa dựa trên kế hoạch đã điều chỉnh.

Hỗ trợ trực tiếp cho từng giáo viên theo lớp.

Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng, điều chỉnh và chia sẻ kế hoạch.

4. Sản phẩm yêu cầu

01 kế hoạch tháng hoàn chỉnh theo hướng mở.

02 kế hoạch tuần có điều chỉnh theo năng lực trẻ.

Hồ sơ minh chứng xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học (hình ảnh/video).

Bản tự đánh giá việc điều chỉnh kế hoạch theo trẻ.

5. Đánh giá cuối module

Đánh giá qua sản phẩm kế hoạch tuần/tháng.

Quan sát thực hành tổ chức hoạt động.

Đánh giá sự phù hợp của môi trường giáo dục.

Tự đánh giá và đánh giá của tổ chuyên môn – BGH.

Module 2: Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức hoạt động học, chơi, trải nghiệm.

Ứng dụng STEAM, giáo dục cảm xúc – kỹ năng sống.

1. Mục tiêu của mô đun

Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực và khả năng sáng tạo của trẻ.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp từng độ tuổi và đặc điểm nhóm/lớp.

Tăng cường ứng dụng STEAM, giáo dục cảm xúc – kỹ năng sống vào các hoạt động thường ngày.

Tạo môi trường học tập mở, khuyến khích trẻ trải nghiệm – khám phá – hợp tác – giải quyết vấn đề.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Hiểu đúng bản chất “lấy trẻ làm trung tâm”: tôn trọng sự khác biệt, tạo cơ hội cho trẻ lựa chọn, trải nghiệm và thể hiện bản thân.

Thiết kế hoạt động dựa trên nhu cầu, hứng thú và năng lực của trẻ.

Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi mở; trẻ chủ động tham gia, khám phá.

2.2. Tổ chức hoạt động học, chơi và trải nghiệm

Tổ chức hoạt động học bằng phương pháp đa dạng: qua chơi, qua trải nghiệm, qua dự án nhỏ.

Tổ chức hoạt động chơi với hệ thống góc mở, học liệu phong phú.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm như: thí nghiệm, khám phá thiên nhiên, hoạt động ngoài trời, tham quan...

2.3. Ứng dụng STEAM trong hoạt động giáo dục

Vận dụng quy trình STEAM: Gợi mở – Khám phá – Giải pháp – Thử nghiệm – Chia sẻ.

Thiết kế các dự án STEAM phù hợp độ tuổi.

Sử dụng học liệu mở, vật liệu tái chế; lồng ghép STEAM vào hoạt động góc, ngoài trời.

2.4. Giáo dục cảm xúc – kỹ năng sống

Nhận diện và thể hiện cảm xúc phù hợp.

Kỹ năng chia sẻ, hợp tác, tự phục vụ, giải quyết vấn đề.

Kỹ năng an toàn cá nhân và kỹ năng ứng phó tình huống đơn giản.

3. Hình thức bồi dưỡng

Bồi dưỡng tập trung, chuyên đề.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tự nghiên cứu, tự học, chia sẻ qua nhóm chuyên môn.

Module 3: Đánh giá sự phát triển của trẻ

Quan sát – ghi chép – hồ sơ phát triển trẻ.

Sử dụng bộ công cụ đánh giá trẻ 5 tuổi.

Đánh giá trẻ 3,4 tuổi theo 5 lĩnh vực, trẻ nhà trẻ theo 4 lĩnh vực

1.Mục tiêu của mô đun

Nâng cao năng lực quan sát, ghi chép và theo dõi sự phát triển của trẻ một cách thường xuyên, liên tục và khoa học.

Sử dụng đúng bộ công cụ đánh giá trẻ 5 tuổi theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Đánh giá trẻ các độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo bé – nhỡ – lớn) theo các lĩnh vực phát triển.

Hỗ trợ giáo viên biết phân tích kết quả, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với mức độ tiến bộ của trẻ.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Quan sát – ghi chép – xây dựng hồ sơ phát triển của trẻ

Phân biệt quan sát thường xuyên và quan sát có mục đích.

Sử dụng phiếu quan sát, nhật ký nhóm lớp, sổ theo dõi trẻ.

Ghi chép dựa trên hành vi thực tế, tránh nhận xét chủ quan.

Xây dựng “Hồ sơ phát triển cá nhân” đầy đủ: sản phẩm học tập, hình ảnh hoạt động, ghi chép quan sát, nhận xét định kỳ.

2.2. Sử dụng bộ công cụ đánh giá trẻ 5 tuổi

Hướng dẫn quy trình đánh giá cuối độ tuổi 5 tuổi theo bộ công cụ chuẩn (25 chuẩn, 120 chỉ số).

Cách tổ chức đánh giá theo từng chỉ số: quan sát – tình huống – sản phẩm – trò chuyện.

Cách ghi kết quả, mã hóa, tổng hợp và báo cáo theo biểu mẫu của Bộ GD&ĐT.

Ứng dụng kết quả để chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

2.3. Đánh giá trẻ 3, 4 tuổi theo 5 lĩnh vực phát triển

Phát triển thể chất

Phát triển nhận thức

Phát triển ngôn ngữ

Phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội

Phát triển thẩm mỹ

Hướng dẫn giáo viên xác định mục tiêu, chỉ số cần đạt theo từng độ tuổi.

Cách thu thập minh chứng qua hoạt động hằng ngày.

Ghi chép nhận xét định kỳ và cuối chủ đề/tháng.

2.4. Đánh giá trẻ nhà trẻ theo 4 lĩnh vực

Phát triển thể chất

Phát triển nhận thức

Phát triển ngôn ngữ (*Đánh giá tgheo các chỉ số giao tiếp của trẻ*)

Phát triển tình cảm – xã hội và thẩm mỹ

Phương pháp quan sát phù hợp với trẻ nhỏ: quan sát tại góc chơi, giờ ăn – ngủ, hoạt động ngoài trời, chăm sóc.

Nhận diện dấu hiệu chậm phát triển để kịp thời hỗ trợ và báo cáo phụ huynh.

3. Hình thức bồi dưỡng

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; dự giờ – rút kinh nghiệm.

Tập huấn theo tổ chuyên môn trao đổi về đánh giá phát triển trẻ.

Tự học qua học liệu số, bộ video minh họa của Bộ GD&ĐT.

Thảo luận nhóm, chia sẻ tình huống thực tế tại lớp.

2. Nội dung bồi dưỡng của Sở (02 module)

Module 4: Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

Thiết kế video bài giảng, hình ảnh minh họa.

Số hóa hồ sơ; sử dụng nền tảng học liệu của Sở.

1. Mục tiêu của mô đun

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục mầm non.

Thiết kế các sản phẩm số: video bài giảng, hình ảnh minh họa cho hoạt động giáo dục.

Số hóa hồ sơ giáo dục, quản lý minh chứng số, sử dụng các nền tảng học liệu do Sở GD&ĐT cung cấp.

Hỗ trợ giáo viên và CBQL làm chủ công cụ số, tăng hiệu quả quản lý và tổ chức giáo dục.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. Thiết kế video bài giảng và hình ảnh minh họa

Nguyên tắc thiết kế video bài giảng cho trẻ mầm non: ngắn gọn, sinh động, gần gũi với trẻ.

Hướng dẫn quay – dựng – lồng nhạc – chèn phụ đề minh họa.

Sử dụng hình ảnh minh họa, infographic, mô hình học liệu trực quan.

Kết hợp STEAM, trải nghiệm, hoạt động góc, lễ hội trong video minh họa.

2.2. Số hóa hồ sơ và quản lý minh chứng số

Hướng dẫn số hóa các hồ sơ: kế hoạch tuần/tháng, sổ theo dõi trẻ, hồ sơ hoạt động lớp, minh chứng dự án.

Lưu trữ, đặt tên, phân loại hồ sơ điện tử theo quy định.

Cập nhật, chia sẻ và bảo mật hồ sơ số trên nền tảng của Sở.

2.3. Sử dụng nền tảng học liệu của Sở GD&ĐT

Hướng dẫn đăng nhập, tìm kiếm, tải về và sử dụng học liệu số.

Lập kế hoạch sử dụng học liệu trong hoạt động tuần/tháng, trong dạy học, trong trải nghiệm STEAM.

Tạo thư viện học liệu số tại trường: video, hình ảnh, giáo án, trò chơi, dự án.

Chia sẻ học liệu giữa giáo viên trong tổ/khu vực để nâng cao hiệu quả sử dụng.

3. Phương pháp triển khai

Tập huấn trực tiếp và trực tuyến.

Thực hành thiết kế video và số hóa hồ sơ.

Hướng dẫn tại lớp – coaching.

Thảo luận nhóm – chia sẻ kinh nghiệm.

4. Sản phẩm yêu cầu

01 video bài giảng hoặc hoạt động minh họa.

Hồ sơ lớp số hóa đầy đủ: kế hoạch, sổ theo dõi, minh chứng hoạt động.

01 thư viện học liệu số ứng dụng vào hoạt động giáo dục tại lớp.

5. Đánh giá cuối module

Kiểm tra sản phẩm video, hồ sơ số và thư viện học liệu trên trang website

Quan sát khả năng vận dụng CNTT vào tổ chức hoạt động lớp.

Tự đánh giá và đánh giá của tổ chuyên môn, BGH.

Module 5: Công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – dinh dưỡng – sức khỏe

An toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích.

Giáo dục vệ sinh cá nhân; phòng dịch.

1. Mục tiêu của mô đun

Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ mầm non.

Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn – thương tích trong quá trình chăm sóc trẻ.

Giáo dục trẻ thói quen vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh.

Hỗ trợ giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng thực hiện đúng quy trình chăm sóc, an toàn, dinh dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

2. Nội dung bồi dưỡng

2.1. An toàn thực phẩm và dinh dưỡng

Kiến thức về dinh dưỡng cân đối cho trẻ 3–6 tuổi.

Quy trình chuẩn bị, bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn.

Kiểm soát thực phẩm đầu vào: nguyên liệu tươi, rõ nguồn gốc.

Nguyên tắc phòng chống ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh liên quan đến thực phẩm.

2.2. Phòng chống tai nạn – thương tích

Nhận diện các nguy cơ tai nạn trong lớp học, sân chơi, góc vận động, bếp ăn.

Quy trình phòng ngừa tai nạn: sắp xếp không gian, giám sát trẻ, trang bị đồ dùng an toàn.

Kỹ năng sơ cứu cơ bản, xử lý kịp thời tai nạn thương tích.

Lập và thực hành phương án xử lý khẩn cấp tại trường.

2.3. Giáo dục vệ sinh cá nhân và phòng dịch

Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách, đánh răng, vệ sinh cá nhân hàng ngày.

Tổ chức lịch vệ sinh lớp học, đồ dùng, học liệu, đồ chơi.

Phòng chống dịch bệnh mùa vụ: hướng dẫn theo quy định Sở GD&ĐT.

Kỹ năng giáo dục trẻ giữ vệ sinh cá nhân, phòng bệnh lây qua đường hô hấp, tiêu hóa.

3. Phương pháp triển khai

Tập huấn chuyên đề, hướng dẫn trực tiếp tại lớp.

Thực hành mô phỏng: chế biến thực phẩm, xử lý tai nạn, vệ sinh lớp học.

Thảo luận tình huống, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng.

4. Sản phẩm yêu cầu

Kế hoạch chăm sóc – nuôi dưỡng tuần/tháng.

Hồ sơ theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, tai nạn thương tích.

Minh chứng vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân trẻ.

5. Đánh giá cuối module

Kiểm tra thực hành chuẩn bị thực phẩm, chăm sóc trẻ, vệ sinh lớp học.

Quan sát vận dụng kiến thức trong lớp và ngoài lớp.

Đánh giá kết quả theo hồ sơ theo dõi và phản hồi của tổ chuyên môn – BGH.

3. Nội dung tự chọn của nhà trường (03 module)

Kỹ năng tổ chức lễ hội, sự kiện cho trẻ.

Tổ chức các hoạt động đổi mới: khám phá khoa học, STEAM, trải nghiệm tự nhiên.

Bồi dưỡng năng lực truyền thông – phối hợp cha mẹ học sinh.

IV. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

Tập trung tại trường theo chuyên đề.

Tự học có hướng dẫn, qua tài liệu Bộ – Sở.

Học trực tuyến (nếu Sở yêu cầu).

Sinh hoạt chuyên môn theo tổ/khối.

Dự giờ – rút kinh nghiệm – nghiên cứu bài học.

V. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Dựa theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT.

Thành phần đánh giá: CBQL, tổ chuyên môn, Hiệu trưởng.

Hình thức: bài thu hoạch, minh chứng, sản phẩm chuyên môn, dự giờ.

Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc – Hoàn thành – Chưa hoàn thành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban Giám hiệu

Tổ chức triển khai kế hoạch BDTX theo đúng tiến độ

Giám sát, hỗ trợ và đánh giá kết quả bồi dưỡng của giáo viên và CBQL.

Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, học liệu phục vụ bồi dưỡng.

4.2. Trưởng các tổ – khối chuyên môn

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể cho từng tổ viên, theo từng nội dung module phù hợp.

Tổ chức bồi dưỡng qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ chéo các lớp để trao đổi kinh nghiệm.

Hướng dẫn giáo viên hoàn thiện bài kiểm tra, bài học kinh nghiệm cuối module.

Theo dõi tiến độ thực hiện của từng giáo viên, hỗ trợ điều chỉnh phù hợp với năng lực và thực tế lớp học.

4.3. Giáo viên và nhân viên tham gia BDTX

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ chéo, trao đổi kinh nghiệm.

Hoàn thành bài kiểm tra cuối module, bài học kinh nghiệm, thực hiện hồ sơ minh chứng, sản phẩm bồi dưỡng.

Áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào tổ chức hoạt động giáo dục tại lớp và trường.

4.5. Yêu cầu chung

Triển khai nghiêm túc, đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng và hiệu quả; hồ sơ, sản phẩm minh chứng được lưu trữ đầy đủ, có đánh giá cụ thể.

Các module bồi dưỡng đầy đủ, đáp ứng nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý và phẩm chất nghề nghiệp.

Nội dung bám sát Chương trình GDMN mới, chuẩn nghề nghiệp, kết hợp chuyển đổi số, STEAM và giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Việc triển khai đảm bảo khoa học, thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bền vững

Đề nghị các bộ phận cụ thể hóa nội dung tự học, bồi dưỡng, hoàn thành mục tiêu module; phản ánh kịp thời các vướng mắc về phòng chuyên môn.

Nơi nhận:

- Các bộ phận CM-CBQL (Th/h);
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Yên

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN BIÊN CHẾ THEO TỪNG THÁNG
Kèm theo kế hoạch số: KH-MNBD ngày tháng năm 2025

Thời gian	Nội dung	Đối tượng
Tháng 8/2025	Xây dựng kế hoạch BDTX; khảo sát nhu cầu	CBQL, GV, NV
Tháng 9–10/2025	Module Bộ GD&ĐT (bắt buộc)	CBQL, GV, NV
Tháng 11–12/2025	Module của Sở	CBQL, GV,NV
Tháng 1–3/2026	Tự chọn theo nhu cầu trường	GV-NV
Tháng 4/2026	Kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX	CBQL, GV-NV
Tháng 5/2026	Báo cáo tổng hợp – xếp loại – lưu hồ sơ	CBQL- Tổ chuyên môn